TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH Đ** Bản án số:105/2023/DS-ST. Ngày: 16-8-2023. V/v tranh chấp dân sự về hụi	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê V C

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn H
2. Ông Nguyễn Đình Q

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nam D, thư ký Tòa án.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 280/2023/TLST-DS, ngày 26/6/2023, về việc "Tranh chấp dân sự về, hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2023/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tổ 8, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của bà B : Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 310/3, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/6/2023).

- Bị đơn: Bà Võ Thị Th, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã T, thành phố C, Tỉnh Đ.

Bà Nguyễn Thị Hồng D có mặt; Bà Võ Thị Th vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Trần Thị B có bà Nguyễn Thị Hồng D đại diện trình bày:

Bà Võ Thị Th có nợ bà B số tiền hụi 20.500.000 đồng. Bà Th đã hứa hẹn với bà B nhiều lần nhưng còn vẫn không trả. Tại Biên bản hòa giải ngày 29/8/2022, của Ban nhân dân ấp H bà Th đã thừa nhận còn nợ lại bà B số tiền hụi là 20.500.000 đồng. Bà Th sẽ trả tiền cho bà B trong vòng 20 tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.500.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 01/9/2022 đến ngày 01/5/2024. Tuy nhiên, từ ngày 01/9/2022, đến nay bà Th đã không thực hiện việc trả nợ. Bà B đã nhiều lần yêu cầu bà Th trả nợ nhưng bà Th cứ hứa hẹn mà không trả cho bà B.

Bà B yêu cầu bà Võ Thị Th trả cho bà B số tiền hụi còn nợ là 20.500.000 đồng và tiền lãi từ ngày 01/9/2022 đến ngày 01/6/2023 là: 20.500.000 đồng x 1,5%/tháng x 09 tháng = 2.767.500 đồng. Tổng cộng vốn gốc và lãi là 23.267.500 đồng.

Tại phiên tòa, bà D đại diện cho bà B yêu cầu bà Th trả số tiền 20.500.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi.

- *Bà Võ Thị Th:* Không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án.

Tại phiên toà, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Th vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2]. Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của Trần Thị B tranh chấp hụi. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu bà Trần Thị B yêu cầu bà Võ Thị Th trả số tiền hụi 20.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị B có bà Nguyễn Thị Hồng D đại diện trình bày, trước đây bà B là chủ hụi, bà Th là hụi viên. Bà Th tham gia chơi hụi nhưng do thời gian lâu không nhớ hụi khui thời gian nào, bà Th còn nợ số tiền 20.5000.000 đồng, đến ngày 29/8/2022 bà Th ký tên vào biên bản hòa giải của Ban nhân dân ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đ còn nợ bà B số tiền 20.500.000 đồng cam kết mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả.

Xét thấy, bà B chủ hụi, bà Th hụi viên, tại biên bản hòa giải ngày 29/8/2022 của Ban nhân dân ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đ bà Th ký tên thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà B số tiền hụi 20.500.000 đồng, cam kết mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả.

Tòa án nhân dân thành phố C đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bà Th không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án, không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện bà Th từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà B yêu cầu bà Võ Thị Th trả số tiền 20.500.000 đồng.

Về yêu cầu trả tiền lãi từ ngày 01/9/2022 đến ngày 01/6/2023, mức lãi 1,5%/tháng, thời hạn 09 tháng thành tiền 2.767.500 đồng. Tại phiên tòa bà D thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Th trả tiền lãi, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu này của bà B.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Th phải chịu án phí theo quy định.

Bà Trần Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị B.

Buộc bà Võ Thị Th trả cho bà Trần Thị B số tiền 20.500.000 đồng.

Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Trần Thị B về trả tiền lãi suất.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Th phải chịu án phí số tiền 1.025.000 đồng.

Tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị B đã được miễn theo thông báo số 54/TB-TA, ngày 26/6/2023 Tòa án nhân dân thành phố C.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỒI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Chi Cục THA DS TP C;
- Viện kiểm sát ND TP C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Lê Công Khanh